TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-DS	*Kon Tum, ngày 18 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cầm Thị Thanh N, sinh năm 1985 và anh Phạm Hữu K, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Số 68 Chu Văn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Lê Xuân V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 85 Trần Văn Ơ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Xuân V trả cho chị Cầm Thị Thanh N và anh Phạm Hữu K số tiền là 118.000.000 đồng *(Một trăm mười tám triệu đồng),* kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Kể từ ngày các đương sự thỏa thuận và chị Cầm Thị Thanh N, anh Phạm Hữu K có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà anh Lê Xuân V không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh V còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận

của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 6, 18, 19, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lê Xuân V phải chịu 2.950.000 đồng *(Hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho chị Cầm Thị Thanh N và anh Phạm Hữu K 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002140 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Kon Tum;
- Chi cục THA DS Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ VĂN TOÀN